

TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 - 1975

Câu 1. Nối sự kiện ở cột B cho phù hợp với niên đại ở cột A sau đây:

A	B
1. 10 - 10 - 1954	A. Pháp rút quân khỏi Hà Nội, quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô.
2. 01 - 01 - 1955	B. Tại quảng trường Ba Đình diễn ra cuộc mít tinh trọng thể
3. 16 - 5 - 1955	của hàng chục vạn nhân dân Hà Nội chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh về Thủ đô. C. Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng.
4. 22 - 5 - 1955	D. Toán lính Pháp rút khỏi Cát Bà, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.

Câu 2. Ngô Đình Diệm được Mỹ dựng lên làm thủ tướng bù nhìn ở miền Nam Việt Nam để thay cho ai?

- A. Thay cho Bảo Đại.
- B. Thay cho Bửu Lộc.
- C. Thay cho Đồng Khánh.
- D. Thay cho Dương Văn Minh.

Câu 3. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954?

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.

B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Đấu tranh chống Mỹ, Diệm

Câu A và C đúng.

Câu 4. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.

B. Tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.

C. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 5. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

A. Có vai trò quan trọng nhất.

B. Có vai trò cơ bản nhất,

C. Có vai trò quyết định trực tiếp.

D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 6. Thủ đô Hà Nội được giải phóng vào

thời gian nào?

A. 10-10-1954.

B. 25-10-1955

D. 18-10-1954.

C. 12-12-1954

Câu 7. Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau năm 1954 là gì?

A Đấu tranh chống Mĩ - Diệm.

B Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

C Chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D Không phải các nhiệm vụ trên

Câu 8. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời kì chống Mĩ cứu nước là gì?

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

C. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội D. Chủ nghĩa ở miền Bắc

Câu 12. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam từ sau 1954 là gì?

A. Miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Miền Nam tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

A và B đúng.

A và B sai.

Câu 13. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách; mạng nước ta sau 1954 là gì?

A. Xây dựng CNXH ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền Nam.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam chống Mĩ-Ngụy.

C. Miền Bắc xây dựng CNXH, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, tiến tới thống nhất nước nhà.

D. Miền Bắc xây dựng CNXH, chi viện cho miền Nam, miền Nam tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc, thực hiện thống nhất nước nhà.

Câu 14. Vì sao miền Bắc tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất?

A. Nông nghiệp còn lạc hậu năng suất lao động thấp

B. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến vẫn còn phổ biến.

C. Để làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

D. Tất cả các lý do trên.

Câu 15. Miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế trong thời gian nào?

A. 1954 - 1957.

B. 1954 - 1958.

C. 1955 - 1958

D. 1955 - 1957

Câu 16. Qua đợt cải cách ruộng đất ở miền Bắc đã thực hiện triệt để khẩu hiệu nào?

- A. “Tắc đất, tắc vàng”.
- C. “Người cày có ruộng”.
- B. “Tăng gia sản nhanh, tăng gia sản xuất nữa”.
- D. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.

Câu 17. Thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc là gì?

- A. Đã đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Giải phóng hoàn toàn nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến,
- C. Đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 18. Bác Hồ đã đến thăm công trường xây dựng cầu Việt Trì vào thời gian nào?

- A. 1955.
- B. 1956.
- C. 1957.
- D. 1958.

Câu 19. Đến năm 1960, ở miền Bắc có 85% hộ nông dân, 68% diện tích đất đai vào hợp tác xã nông nghiệp Đó là kết quả của:

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- D.. Câu A và B đúng.

Câu 20. Đến năm 1960, miền Bắc có 172 xí nghiệp do Nhà nước quản lý, hơn 500 nghiệp công nghiệp địa phương. Đó là kết quả của:

- A. Bước đầu phát triển kinh tế.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- D. Tất cả cùng đúng.

Câu 21. Đầu năm 1955, khi đã đứng được ở miền Nam Việt Nam, tập đoàn Ngô Đình Diệm mở chiến dịch nào?

- A. “Tổ cộng”, “Diệt cộng” trên toàn miền Nam.
- B. “Đả thực”, “Bãi phong” “Diệt cộng” trên toàn miền Nam.
- C. “Tiêu diệt cộng sản không thương tiếc” trên toàn miền Nam.
- D. “Thà bắn lầm hơn bỏ sót” trên toàn miền Nam.

Câu 22. Vụ tàn sát nào của Mĩ - Diệm diễn ra vào ngày 1-12-1958 làm chết hơn 1000 người dân?

- A. Chợ Đước (Quảng Nam).
- B. Hương Điền (Quảng Trị).

C. Vĩnh Trinh (Duy Xuyên, Quảng Nam) D. Phú Lợi (Sài Gòn).

Câu 23. Chính sách nào của Mĩ - Diệm thể hiện chiến lược chiến tranh một phía ở miền Nam?

- A. Phế truất Bảo Đại điều Ngô Đình Diệm làm Tổng thống.
- B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.
- C. Mở chiến dịch “Tổ cộng” “Diệt cộng” thi hành “Luật 10-59”, lê máy chém khắp miền Nam.
- D. Thực hiện chính sách “Đả thực” “Bài phong” “Diệt cộng”.

Câu 24. Hình thức đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, chủ yếu là gì?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị, hòa bình.
- C. Khởi nghĩa giành lại quyền làm chủ.
- D. Dùng bạo lực cách mạng.

Câu 25. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi 1959 - 1960 là gì? Mĩ - Diệm phá Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chính sách “tổ cộng” “diệt cộng”.

- A. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối Nam.
 - B. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.
- Câu A và B đúng.

Câu 26. Điền vào chỗ trống câu sau: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền dân, bằng” Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

- A. Lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp với lực lượng chính trị.
- B. Lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 27. Tháng 2-1959, diễn ra cuộc nổi dậy của đồng bào miền Nam ở đâu?

- A. Trà Bồng (Quảng Ngãi).
- B. Phước Hiệp (Bến Tre).
- C. Bắc Ái (Ninh Thuận).
- D. Chợ Đước (Quảng Nam).

Câu 28. Ghi các niên đại vào các sự kiện sau đây cho phù hợp:

- A.Nổi dậy ở Bắc Ái (Ninh Thuận).....
- B.Khởi nghĩa ở Trà Bồng (Quảng Ngãi)
- C.Đồng khởi ở Bến Tre

Câu 29. Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?

- A.Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung Bộ, 3200 thôn ở Tây Nguyên.
- B.Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.
- C.Uỷ ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.
- D.Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 - 12 -1960).

Câu 30. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?

- A.Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- B.Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C.Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công địch.
- D.Câu B và C đúng.

Câu 31. Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng họp ở đâu vào thời gian nào?

- A.Ở Chiêm Hóa (Tuyên Quang) - từ 11 đến 19 - ‘2 - 1955.
- B.Ở Tân Trào (Tuyên Quang) - từ 10 đến 19 - 5 - 1960.
- C.Ở Hà Nội - từ 5 đến 12 - 9 - 1960.
- D.Ở Hà Nội - từ 6 đến 10 - 10 - 1960.

Câu 32. Đại hội lần III của Đảng đã bầu ai làm Chủ tịch Đảng và Bí thư thứ nhất?

- A.Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- B.Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- C.Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Võ Nguyên Giáp làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- D.Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Đỗ Mười làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 33. Đại hội lần III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định vấn đề gì?

- A. “Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.
- B. “Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc”.
- C. “Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với miền Nam”.
- D. “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam”.

“Câu 34. Miền Bắc đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất vào thời gian nào?”

- A. 1960 - 1965.
- B. 1961 - 1965.
- C. 1965 - 1968.
- D. 1960 - 1964.

Câu 35. “Ba nhất” và “Đại phong” là tên phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần I ở miền Bắc trong các ngành:

A. “Ba nhất”: nông nghiệp; “Đại phong”: Quân đội.

B. “Ba nhất”: Quân đội ; “Đại phong” : Nông nghiệp.

C. “Ba nhất”: Công nghiệp; “Đại phong” : Thủ công nghiệp.

D. “Ba nhất”: Giáo dục ; “Đại phong“ : Nông nghiệp.

Câu 36. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nhà nước đầu tư vốn cho xây dựng kinh tế chiếm tỉ lệ bao nhiêu so với thời kì khôi phục kinh tế?

A. 60% so với thời kì khôi phục kinh tế.

B. 61,2% so với thời kì khôi phục kinh tế.

C. 65,5% so với thời kì khôi phục kinh tế.

D. 67% so với thời kì khôi phục kinh tế.

Câu 37. Với phương châm: tiến lên chủ nghĩa xã hội nhanh, mạnh, vững chắc. Đó là thành tựu hay hạn chế của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc?

A. Thành tựu.

B. Hạn chế.

Câu 38. Tổng thống nào của Mỹ đề ra chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam?

A. Ai-xen-hao.

B. Ken-nơ-đi.

C. Giôn-xơn.

D. Ru-dơ-ven.

Câu 39. “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu mà Mỹ đề ra?

A. “Phản ứng linh hoạt”.

B. “Ngăn đe thực tế”,

C. “Bên miệng hố chiến tranh”.

D. “Chính sách thực lực”.

Câu 40. Âm mưu cơ bản của “Chiến tranh đặc biệt” mà Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

A. Đưa quân chủ hâu vào miền Nam Việt Nam.

B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Đưa quân Mỹ ào ạt vào miền Nam

Đưa cố vấn Mỹ ào ạt vào miền Nam.

Câu 41. Lực lượng cố vấn Mỹ đưa vào miền Nam đến 1964 bao nhiêu tên?

A. 1.100 tên.

B. 11.000 tên.

C. 26.000 tên.

D. 30.000 tên.

Câu 42. Chỗ dựa của “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam là gì?

- A. Ấp chiến lược.
- B. Lực lượng nguy quân, nguy quyền,
- D. Ấp chiến lược và nguy quân, nguy quyền.
- C. Lực lượng cổ vấn Mĩ.

Câu 43. Mĩ - Nguy dự định thực hiện những mục tiêu của “Chiến tranh đặc biệt” trọng tâm là “bình định” trong vòng 18 tháng. Mục tiêu đó nằm trong kế hoạch nào?

- A. Dồn dân lập ấp chiến lược.
- B. Sta-lây Tay-lo..
- C. Giôn-xon Mác-na-ma-ra.
- D. Câu B và C đúng.

Câu 44. Ghi các sự kiện vào niên đại sau đây cho phù hợp:

- A. 15 - 2 - 1961:
- B. 1 - 1961 :
- C. 2 - 1 - 1963 :
- D. 8 - 5 - 1963 :
- E. 11 - 6 - 1963 :
- G. 16 - 6 - 1963:
- H. 1 - 11 - 1963:
- I. 2 - 12 - 1964 :

Câu 45. Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?

- A. Bình Giả (Bà Rịa).
- B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
- C. Đồng Xoài (Biên Hoà).
- D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 46. Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?

- A. Ấp Bắc.
- B. Bình Giả.
- C. Đồng Xoài.
- D. Ba Gia.

phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn (11- 6 -1963).

- C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng Sài Gòn (16 - 6 -1963).
- D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm (01-11-1963).

Câu 47. Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất trong năm 1963 của đồng bào miền Nam?

- A. Cuộc biểu tình của 2 vạn Tăng ni Phật tử Huế (8-5-1963).
- B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để

Câu 48. Thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng” Đảng ta đã có chủ trương gì?

- A. Giải phóng giai cấp nông dân.
- B. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. Khôi phục kinh tế.

D. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 49. Ý nghĩa nào là cơ bản nhất của những thành tựu đạt được trong thời kỳ khôi phục kinh tế ở miền Bắc (1954 - 1957)?

- A. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá được phục hồi.
- B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế miền Bắc phát triển.
- C. Nâng cao đời sống của nhân dân.
- D. Củng cố Miền Bắc, cổ vũ cách mạng miền Nam.

Câu 50. Miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất trong khoảng thời gian nào?

- A 1954 - 1956.
- B. 1956 - 1958.
- C. 1958 - 1960.
- D. 1954 - 1957.

Câu 52. Đến năm 1960, miền Bắc có 85% hộ nông dân, 68% diện tích đất đai vào hợp tác xã nông nghiệp. Đó là kết quả của:

- A. Cải cách ruộng đất.
- C. Cải tạo XHCN.
- B. Khôi phục kinh tế.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 53. Đến năm 1960, miền Bắc có 172 xí nghiệp do nhà nước quản lý, hơn 500 xí nghiệp công nghiệp địa phương. Đó là kết quả của:

- A. Bước đầu phát triển kinh tế.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Cải tạo XHCN.
- D. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Câu 54. Đến cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu hộ nông dân và số ruộng đất vào Hợp tác xã nông nghiệp?

- A. 82% hộ nông dân với 68%
- B. 83% hộ nông dân với 68%
- C. 84% hộ nông dân với 68%
- D. 85% hộ nông dân với 68%

Câu 55. Đến cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu hộ vào công tư hợp doanh?

- A. 77%
- B. 87%
- C. 97%
- D. 100%

Câu 56. Kết quả lớn nhất của công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Bắc (1958-1960) là gì?

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh.
- B. Hợp tác xã bảo đảm đời sống cho nhân dân lao động.
- C. Tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho người đi chiến đấu và phục vụ chiến tranh.
- D. Xóa bỏ chế độ người bóc lột người.

Câu 57. “Chúng ta đã phạm một số sai lầm như đã đồng nhất cải tạo với xóa bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể, thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, công bằng, dân chủ, cùng có lợi”. Đó là một số sai lầm của ta trong thời kỳ nào?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. Phong trào cách mạng 1936 - 11/1939
- C. Cải cách ruộng đất 1954.
- D. Cải tạo quan hệ sản xuất 1958 - 1960.

Câu 58. Trọng tâm phát triển kinh tế miền Bắc thời kỳ 1958 - 1960 là gì?

- A. Phát triển thành phần kinh tế cá thể.
- B. Phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.
- C. Phát triển thành phần kinh tế tư nhân.
- D. Phát triển thành phần kinh tế hợp tác xã.

Câu 59. Năm 1960 số lượng trường đại học ở miền Bắc có tất cả là:

- A. 9 trường.
- B. 10 trường.
- C. 11 trường.
- D. 12 trường.

Câu 60. Đảng ta chủ trương cải tạo họ bằng phương pháp hòa bình, sử dụng mặt tích cực nhất của họ để phục vụ cho công cuộc xây dựng miền Bắc. Họ là giai cấp nào?

- A. Tư sản dân tộc.

- C. Địa chủ phong kiến.
- B. Tư sản mại bản.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 61. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiếp tục đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp.
- B. Đấu tranh chính trị chống Mĩ-Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, bảo vệ hòa bình.
- C. Bảo vệ miền Bắc XHCN, để miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam.
- D. Chống “tổ cộng”, “diệt cộng”, đòi quyền tự do, dân chủ.

Câu 62. “Phong trào ra đời với bản hiệu triệu hoan nghênh Hiệp định Giơ-ne- vơ, ủng hộ hiệp thương tuyển cử, được sự hưởng ứng rộng rãi của các tầng lớp nhân dân”. Đó là phong trào nào?

- A. Chống khủng bố đàn áp của Mĩ-Diệm.
- B. Phong trào đấu tranh của nhân dân các thành phố lớn Huế, Đà Nẵng.
- C. “Phong trào hòa bình” ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
- D. Phong trào vì mục tiêu hòa bình của nhân dân các thành phố lớn và các vùng nông thôn.

Câu 63. Mĩ - Diệm ra “đạo luật 10 - 59” vào thời gian nào?

- A. Tháng 4 - 1959
- C. Tháng 10 - 1959
- B. Tháng 5 - 1959
- D. Tháng 11 - 1959

Câu 64. Việc Mĩ - Diệm mở rộng chiến dịch “Tổ cộng”, “diệt cộng”, ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật”, thực hiện “đạo luật 10 - 59”. Chứng tỏ điều gì?

- A. Sự suy yếu và ngày càng bị cô lập của chúng.
- B. Sức mạnh về quân sự của Mĩ-Diệm.
- C. Chính sách độc tài của chế độ gia đình trị.

- D. Mĩ - Diệm rất mạnh.

Câu 65. Đầu năm 1955, khi đã đứng được ở miền Nam Việt Nam, tập đoàn Ngô Đình Diệm mở chiến dịch nào?

- A. “Tổ cộng”, “Diệt cộng” trên toàn miền Nam.
- B. “Đã thực”, “Bãi phong”, “Diệt cộng” trên toàn miền Nam.
- C. “Tiêu diệt cộng sản không thương tiếc” trên toàn miền Nam.
- D. “Thà bắn nhầm còn hơn bỏ sót” trên toàn miền Nam.

Câu 66. Hình thức đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 chủ yếu là gì ?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị, hòa bình.
- C. Khởi nghĩa giành lại quyền làm chủ.
- D. Dùng bạo lực cách mạng.

Câu 67. Hội nghị TW Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là gì.

- A. Đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang
- D. tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

Câu 68. Có Nghị quyết TW Đảng 15 soi sáng nhân dân Trà Bồng Quảng Ngãi đã nổi dậy vào thời gian nào?

- A. 5-1959.
- B. 6 - 1959.
- C. 7 - 1959.
- D. 8 - 1959.

Câu 69. Phong trào “Đồng khởi”, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bến Tre, bắt đầu vào ngày nào ?

- A. 17-1-1959.
- B. 17-2-1959.
- C. 17-3-1959.

D. 17-4-1959.

Câu 70. Chính sách nào thể hiện “chiến lược chiến tranh một phía” của Mĩ - Diệm?

- A. Gạt hết quân Pháp để Mĩ độc chiến miền Nam.
- B. Phế truất Bảo Đại để Diệm làm tổng thống.
- C. Hiệp thương tuyển cử riêng lẻ.
- D. Ra sức “Tổ cộng”, “diệt cộng” thi hành “Luật 10 - 59”.

Câu 71. Trong nội dung cơ bản của Nghị quyết TW 15, điểm gì có quan hệ với phong trào Đồng Khởi (1960)?

- A. Con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền.
- B. Khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị của quần chúng.
- C. Trong khởi nghĩa, lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Câu A và C đúng.

Câu 72. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày nào?

- A. 20-9-1960.
- B. 20-10-1960.
- C. 20-11-1960.
- D. 20-12-1960.

Câu 73. Ai là chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam?

- A. Nguyễn Thị Bình.
- C. Nguyễn Hữu Thọ
- B. Nguyễn Văn Linh,
- D. Huỳnh Tấn Phát.

Câu 74. Đại hội nào của Đảng được xác định là “Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”?

- A.. Đại hội lần thứ I.
- C. Đại hội lần thứ III.
- B. Đại hội lần thứ II.
- D. Đại hội lần thứ IV

Câu 75. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của miền Bắc sẽ là gì?

- A. Miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết

định trực tiếp.

- B. Miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết định nhất.
- C. Miền Bắc là hậu phương, có nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam.
- D. Miền Bắc là hậu phương, có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng miền Nam.

Câu 76. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của cách mạng miền Nam là gì?

- A. Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò bảo vệ cách mạng XHCN ở miền Bắc.
- B. Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò quyết định nhất.
- C. Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp nhất.
- D. Miền Nam là tiền tuyến, làm hậu thuẫn cho cách mạng miền Bắc.

Câu 77. Trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở miền Bắc là gì?

- B. Công nghiệp nặng.
- D. Xây dựng CNXH.

Câu 78. Đại hội lần III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là:

- A. “Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.
- B. “Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc”.
- C. “Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với miền Nam”.
- D. “Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam”.

Câu 79. Trong giai đoạn 1961 - 1965 miền Bắc đã phát triển nhiều nhà máy công nghiệp nặng đó là:

- E. Khu gang thép Thái Nguyên, khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình (Hà Nội).
- F. Khu gang thép Thái Nguyên, nhà máy nhiệt điện Uông Bí, thủy điện Thác Bà.
- G. Khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy đường Văn Điển, sứ Hải Dương.

H. Pin Văn Điển, Sứ Hải Dương, Dệt 8-3, dệt kim Đông Xuân.

Câu 80. Thành tựu lớn nhất miền Bắc đã đạt được trong thời kì kế hoạch 5 năm (1961-1965) là gì?

I. Công nghiệp, nông nghiệp đạt sản lượng cao đủ sức chi viện cho miền Nam.

J. Thương nghiệp góp phần phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

K. Văn hóa, giáo dục, y tế phát triển. Số học sinh phổ thông tăng 2,7 triệu.

L. Bộ mặt miền Bắc thay đổi, đất nước, xã hội, con người đều đổi mới.

Câu 81. Ý nghĩa lớn nhất của kế hoạch 5 năm (1961-1965) là gì?

Bộ mặt miền Bắc thay đổi khác trước rất nhiều.

Nền kinh tế miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam.

Miền Bắc đủ sức đề tự bảo vệ sự nghiệp xây dựng CNXH.

Miền Bắc được củng cố và lớn mạnh, có khả năng tự bảo vệ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hậu phương.

Câu 82. Hạn chế lớn nhất của miền Bắc trong thời kì tiến hành kế hoạch 5 năm (1961-1965)?

Chủ trương phát triển chủ yếu thành phần kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, hạn chế phát triển các thành phần kinh tế khác.

Chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, hiện đại hóa nền kinh tế vốn bé nhỏ.

Xóa bỏ thành phần kinh tế cá thể, tư nhân.

Có những sai lầm trong cải cách ruộng đất.

Câu 83. Đây là hạn chế trong đường lối đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội?

Nông nghiệp được coi là cơ sở của công nghiệp.

Áp dụng khoa học - kĩ thuật, sử dụng cơ khí trong công nghiệp.

Phương châm tiến lên CNXH nhanh, mạnh, vững chắc.

Từng bước nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân.

Câu 84. Miền Bắc phải chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện thời chiến bắt đầu từ lúc nào?

A. 5-8-1964.

B. 7-1-1965.

C. 7-2-1965.

D. 7-3-1965.

Câu 85. Âm mưu thâm độc nhất của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

Dùng người Việt đánh người Việt.

Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mỹ.

Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.

Phá hoại cách mạng miền Bắc.

Câu 86. Nội dung nào sau đây nằm trong công thức của “Chiến lược chiến tranh đặc biệt”

Được tiến hành quân đội tay sai, do “cố vấn” Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.

Tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới.

Đưa quân chư hầu của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

Thực hiện, Đồng Dương hóa chiến tranh.

Câu 87. Yếu tố nào được xem là “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?

A. Ngụy quân

B. Ngụy quyền

C. “Áp chiến lược”

D. Đô thị (hậu cứ)

Câu 88. Mĩ, Ngụy xây dựng hệ thống “Áp chiến lược” nhằm mục đích gì ?

Tách cách mạng ra khỏi dân, nhằm cô lập cách mạng.

Hỗ trợ chương trình “bình định” miền Nam của Mĩ - Ngụy.

Kìm kẹp, kiểm soát dân, nắm chặt dân.

A, B và C đúng.

Câu 89. Chiến thuật được sử dụng trong “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

Gom dân, lập “ấp chiến lược”.

“Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”

Càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng.

“Bình định” toàn bộ miền Nam.

Câu 90. Mục tiêu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

“Bình định” miền Nam trong 8 tháng.

“Bình định” miền Nam trong 18 tháng.

“Bình định” miền Nam có trọng điểm.

“Bình định” trên toàn miền Nam.

Câu 91. Số lượng ấp chiến lược mà Mĩ - Ngụy đã xây dựng ở miền Nam năm 1963 là bao nhiêu và đến năm 1965 còn lại bao nhiêu?

A. 1963 : 7.500 đến 1965 còn : 3.250

B. 1963 : 7.512 đến 1965 còn : 2.000

C. 1963 : 7.500 đến 1965 còn : 2.200

D. 1963 : 7.515 đến 1965 còn : 3.300

Câu 92. Nguyên nhân cơ bản nhất đưa đến cuộc đảo chính của Dương Văn Minh lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm?

Do nội bộ chính quyền Ngụy mâu thuẫn.

Do Mĩ giật dây cho tướng lĩnh Dương Văn Minh.

Do chính quyền Ngô Đình Diệm suy yếu.

Do phong trào đấu tranh thắng lợi vang dội của nhân dân miền Nam trên tất cả các mặt trận.

Câu 93. Hãy nối niên đại ở cột A phù hợp với sự kiện ở cột B

A	B
1/ 1953 - 1957	A. “Luật 10-5 9”.
2/ 1958 - 1960	B. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
3/ 8 - 1954	C. Nghị quyết TW lần thứ 15.
4/ 10 - 10 - 1954	D. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế.
5/ Đầu 1959	E. “Phong trào hòa bình” ở miền Nam.
6/ 5 - 1959	F. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.
7/ 17 - 01 - 1960	G. Miền Bắc cải tạo XHCN.
8/20 - 12 - 1960	H. Pháp rút khỏi Hà Nội.
9/ 5 - 9 - 1960	I. Chiến thắng Ấp Bắc.
10/ 2 - 01 - 1963	K. Đồng khởi Bến Tre.
11/ 2 - 12 - 1964	L. Chiến thắng Bình Giã.

**Câu 94. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không tăng lên về số
ngừng**

lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?

- A. Lực lượng quân ngụy. B. Lực lượng quân viễn chinh Mĩ.
C. Lực lượng quân chủ hòa. D. Tất cả các lực lượng trên.

Câu 95. “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam (1965 - 1968) là loại chiến tranh xâm lược theo kiểu thực dân cũ?

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 96. Điểm nào trong các điểm sau đây là điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt”?

Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân chủ hòa và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
Sử dụng cô vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.
Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.
Tất cả các điểm trên.

Câu 97. Cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ diễn ra ở đâu?

- Núi Thành. Chu Lai. C. D. Ba Gia.
Vạn Tường.

Câu 98. Trận đọ sức giữa bộ đội chủ lực của ta và quân viễn chinh Mĩ ở Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?

Quân ta đã đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ.
Bộ đội chủ lực của ta đủ khả năng đánh bại quân viễn chinh Mĩ.
Cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.
Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 99. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điều gì?

Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mĩ.
Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.
Quân viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.
Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

Câu 100. Cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965-1966) của Mĩ kéo dài trong bao lâu, với bao nhiêu cuộc hành quân lớn nhỏ?

- A. 5 tháng, với 540 cuộc hành quân. B. 6 tháng, với 450 cuộc hành quân.
C. 7 tháng, với 550 cuộc hành quân. D. 4 tháng, với 450 cuộc hành quân.

Câu 101. Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965-1966) của Mĩ đã bị quân dân miền Nam loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu tên địch?

- A. 68.000 tên địch. B. 104.000 tên địch,

C. 86.000 tên địch.

D. 76.000 tên địch.

Câu 102. Trong mùa khô lần thứ hai Mĩ đã mở các cuộc hành quân then chốt đánh vào miền Đông Nam Bộ. Hãy cho biết cuộc hành quân nào lớn nhất?

A. At-ton-bô-rơ.

B. Xê-đan-phôn.

C. Gian-Xơn - xi-ti.

D. Tất cả các cuộc hành quân trên.

Câu 103. Trong mùa khô lần hai (1966-1967), quân dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu tên địch?

A. 140.000 tên

B. 150.000 tên.

C. 160.000 tên.

D. 175.000 tên.

Câu 104. Vì sao vào Xuân 1968, ta chủ trương mở cuộc “ tổng công kích, tổng khởi nghĩa” trên toàn miền Nam?

Tình hình kinh tế, tài chính của Mĩ đang khủng hoảng trầm trọng.

Địch bị thất bại nặng nề trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô.

Tinh thần ý chí xâm lược của Mĩ giảm sút, mâu thuẫn trong nội bộ Mĩ trong năm bầu cử tổng thống.

Tất cả các lí do trên.

Câu 105. Ghi thời gian ba đợt tấn công và nổi dậy của quân dân ta trong Tết Mậu Thân (1968)

A. Đợt I: B. Đợt II.

..... C. Đợt III:

.....

Câu 106. Trong đợt I của cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu tên địch?

A. 175.000 tên địch.

B. 150.000 tên địch.

C. 43.000 tên địch.

D. 67.000 tên địch.

Câu 107. Hạn chế lớn nhất làm mục tiêu của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 không đạt được là gì?

Ta chủ quan trong việc đánh giá cao lực lượng của mình, đánh giá thấp lực lượng địch.

Do tư tưởng nóng vội, muốn giành thắng lợi lớn, kết thúc nhanh chiến tranh.

Chỉ đạo không chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch rút khỏi thành phố sau đợt I.

Lực lượng của địch còn đông, cơ sở ở thành thị còn mạnh.

Câu 108. Cuộc tổng tiến công kích và tổng nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là thắng lợi và là bước nhảy vọt thứ mấy của cách mạng miền Nam?

Thắng lợi thứ ba và là bước nhảy vọt thứ hai.

Thắng lợi thứ ba và là bước nhảy vọt thứ nhất.

Thắng lợi thứ tư và là bước nhảy vọt thứ hai.

Thắng lợi thứ năm và là bước nhảy vọt thứ hai.

Câu 109. Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là gì?
Đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mĩ, buộc chúng phải tuyên bố phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
Mĩ phải đến Hội nghị Pa-ri để đàm phán với ta.
Đây là đòn đánh bất ngờ, làm cho Mĩ không dám đưa quân Mĩ và quân chư hầu vào miền Nam.

Câu 110. Mĩ chính thức gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất vào thời gian nào?
A. Ngày 5 - 8 - 1964. B. Ngày 7 - 2 - 1965.
C. Ngày 8 - 5 - 1965. D. Ngày 2 - 7 - 1965.

Câu 111. Âm mưu nào dưới đây không nằm trong âm mưu chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ?
Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.

Câu 112. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ kéo dài trong thời gian nào?
A. Từ 5-8-1964 đến 1-11-1968. B. Từ 7-2-1965 đến 1-12-1968.
C. Từ 8-5-1964 đến 1-1-1968. D. Từ 2-7-1964 đến 11-1-1968.

Câu 113. Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, miền Bắc đã bắn rơi bao nhiêu máy bay Mĩ?
A. 2.343 máy bay. B. 3.234 máy bay.
C. 2.334 máy bay. D. 3.243 máy bay.

Câu 114. Các khẩu hiệu trong phong trào thi đua yêu nước, chống Mĩ cứu nước của lực lượng vũ trang, của giai cấp công nhân, của nông dân tập thể:
A. Của lực lượng vũ trang B. Của
công nhân C. Của nông dân
.....

Câu 115. Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng hãm ném bom, bắn phá miền Bắc?
Bị thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.
Bị thiệt hại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc cuối năm 1968.

Câu 116. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ đã thể hiện điều gì?

Khẳng định quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

Góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.

Buộc Mĩ phải rút quân về nước.

Câu A và B đúng.

Câu 117. Điền vào chỗ trống câu sau đây: “Nguồn lực chi viện cùng với thắng lợi của quân dân miền Bắc trong những năm 1965 - 1968 đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh của Mĩ-Ngụy.

A. Chiến tranh đơn phương.

B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Chiến tranh cục bộ.

D. Việt Nam hoá chiến tranh.

Câu 118. Chiến lược toàn cầu mà Nich-xon đề ra đầu 1969 là gì?

A. “Bên miệng hố chiến tranh”.

B. “Phản ứng linh hoạt”.

C. “Học thuyết Nich-xon”.

D. “Ngăn đe thực tế”.

Câu 119. Điểm khác nhau giữa “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hoá” chiến tranh là gì?

Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

Dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

Câu A và B đúng.

Câu 120. Để quân ngụy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mĩ đã làm gì?

Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân ngụy đẩy mạnh chính sách “bình định”.

Tăng đầu tư vốn, kĩ thuật phát triển kinh tế ở miền Nam.

Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại.

Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tăng cường và mở rộng chiến tranh sang Lào và Cam-pu-chia.

Câu 121. Ngày 6-6-1969 gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta?

Mật trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến Hội nghị Pa-ri.

Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

Mĩ mở rộng tấn công phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 122. Đầu năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta như thế nào?

“Hễ còn một thằng Mĩ thì ta phải chiến đấu quét sạch nó đi”.

“Vì độc lập tự do, đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào”.

“Năm mới thắng lợi mới”.

“Tiến lên ! Toàn thắng ắt về ta”.

Câu 123. Hãy điền niên đại vào các sự kiện sau cho phù hợp:

TT	Niên đại	Sự kiện
1	24 và 25-4-1970	 Đập tan cuộc hành quân lấn chiếm cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng (Lào).
2	Đông xuân 1969 – 1970	... Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
3	12-2 đến 21-3-1971	...Đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719, tại đường 9 Nam Lào.

Câu 124. Thắng lợi của quân dân ta phối hợp với quân dân Lào trong việc đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại đường 9 Nam Lào đã:

Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên Mĩ - ngụy, quét sạch quân Mĩ - ngụy còn lại ở đường 9 Nam Lào, giữ hành lan chiến lược của cách mạng ở Đông Dương.

Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Đông Dương hoá” chiến tranh của Mĩ-ngụy.

Loại khỏi vòng chiến đấu 45.000 tên Mĩ-ngụy, giữ vững hành lang chiến lược cách mạng ở Đông Dương.

Câu B và C đúng.

Câu 125. Phong trào đấu tranh chính trị trong thời kì chống chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ ở miền Nam diễn ra khắp Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng... trong đó vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp nào?

A. Công nhân, Nông dân.

B. Dân nghèo thành thị.

C. Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên.

D. Các tổ chức Phật tử.

Câu 126. Đến đầu 1971, cách mạng đã giành được quyền làm chủ thêm bao nhiêu ấp chiến lược? Với bao nhiêu dân?

A. 36.000 ấp với 6 triệu dân.

B. 3.600 ấp với 3 triệu dân.

C. 6.300 ấp với 4 triệu dân.

D. 3.400 ấp với 3 triệu dân.

Câu 127. Mở đầu cuộc tổng tiến công chiến lược 1972, quân ta tấn công vào:

A. Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Quảng Trị.

Câu 128. Cuộc tiến công chiến lược 1972, diễn ra trong thời gian nào? A. Từ 3-1972 đến cuối 5-1972.

B. Từ 3-1972 đến cuối 6-1972.

C. Từ 5-1972 đến cuối 6-1972.

D. Từ 4-1972 đến cuối 6-1972.

Câu 129. Ý nghĩa nào dưới đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân ngụy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hoá” chiến tranh.

Buộc Mĩ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.

Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh.

Câu 130. Ních-xơn đã tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai vào thời gian nào?

- A. 6-4-1972. B. 30-3-1972. C. 9-5-1972. D. 16-4-1972.

Câu 131. Tập đoàn Ních-Xơn thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với ý đồ gì?

Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hoá” chiến tranh và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.
Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.
Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.
Phong tỏa cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

Câu 132. Quân dân ta đã bắn rơi 651 máy bay, bắn cháy và bị thương 80 tàu chiến Mỹ, bắt sống hàng trăm tên giặc lái. Đó là kết quả của sự kiện lịch sử nào?

Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc.
Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ ở miền Bắc.
Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ ra miền Bắc.
Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc.

Câu 133. Cuộc tập kích bằng không quân chiến lược của Mỹ trong 12 ngày đêm của Mỹ ở miền Bắc diễn ra vào thời gian nào?

- A. Từ 12-8-1972 đến 29-12-1972. B. Từ 18-12-1972 đến 20-12-1972.
C. Từ 20-12-1972 đến 20-12-1972. D. Từ 18-12-1972 đến 29-12-1972.

Câu 134. Điền sự kiện vào niên đại sau:

- A. 14 - 12 - 1972:
B. 30 - 12 - 1972:
C. 15 - 1 - 1973 :

Câu 135. Vì sao Mỹ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?

Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân 1968.
Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.
Bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

Câu 136. Cuộc thương lượng chính thức hai bên giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện chính phủ Hoa Kỳ ở Pa-ri diễn ra vào thời gian nào?

- A. 31-3-1968 B. 15-5-1968. D. 15-3-1968.
C. 13-3-1968.

Hoa Kỳ bị gián

Câu 137. Cuộc đàm phán giữa Chính phủ ta với chính phủ đoạn trong thời gian nào?

- A. Từ 3 đến 9 - 1972. B. Từ 3 đến 11 - 1972.
Câu A và B đúng. Không hề bị gián đoạn.

Câu 138. Để đi đến dự thảo Hiệp định Pa-ri về Việt Nam (10-1972), Hội nghị bốn bên ở Pa-ri đã trải qua bao nhiêu phiên họp chung và bao nhiêu cuộc tiếp xúc riêng?

120 cuộc họp chung và 20 cuộc tiếp xúc riêng.

202 cuộc họp chung và 24 cuộc tiếp xúc riêng.

150 cuộc họp chung và 15 cuộc tiếp xúc riêng.

180 cuộc họp chung và 26 cuộc tiếp xúc riêng.

Câu 139. Sắp xếp lại các sự kiện sau đây theo thứ tự thời gian:

Hội nghị bốn bên chính thức họp phiên đầu tiên tại Pa-ri.

Ních-xon tuyên bố ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Hội nghị Pa-ri đưa ra dự thảo về việc chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Văn bản Hiệp định được hoàn tất và hai bên thỏa thuận ngày ký chính thức hiệp định Pa-ri.

Tập đoàn Ních-xon trở mặt, đòi xét lại văn bản Hiệp định đã được thỏa thuận.

Hiệp định Pa-ri được kí chính thức.

Hiệp định Pa-ri được kí tắt giữa đại diện hai chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hoa Kỳ.

Hiệp định Pa-ri có hiệu lực thi hành.

Câu 140. Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri:

Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước.

Các bên để cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 141. Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng:

“Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của

Quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ.

Quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mỹ.

Quân dân ta trên cả hai miền đất nước.

Quân dân miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược 1972.

Câu 142. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước như thế nào?

Đánh cho “Mĩ cút” “ngụy nhào”.

Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mỹ.

Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.

Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút” “ngụy”.

Câu 143. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân Đồng minh ở Miền Nam tăng hơn 1 triệu quân?

A. 1966.

B. 1967.

C. 1968.

D. 1969.

Câu 144. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, được sử dụng theo công thức nào?

Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Ngụy là chủ yếu

+ vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu + quân Ngụy + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ + quân Đồng minh + quân Ngụy + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ + quân Đồng minh + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Câu 145. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” có điểm gì khác cơ bản so với “Chiến tranh đặc biệt”?

Lực lượng quân đội Ngụy giữ vai trò quan trọng.

Lực lượng quân đội Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất.

Sử dụng trang thiết bị, vũ khí của Mĩ.

Lực lượng quân đội Mĩ + quân Đồng minh giữ vai trò quyết định.

Câu 146. Điểm nào trong các điểm sau đây là điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt”?

Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân tiến hành chiến

Đồng minh và tranh phá hoại miền Bắc.

Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

A và B là điểm khác nhau.

Câu 147. Trận đọ sức giữa bộ đội chủ lực ta và quân viễn chinh Mĩ ở Vạn Tường (Quảng Ngãi) diễn ra vào thời gian nào?

A. 16-8-1965

B. 18-8-1965

C. 18-6-1965

D. 16-5-1965

Câu 148. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

A. Ấp Bắc

B. Mùa khô 1965 - 1966

C. Vạn Tường

D. Mùa khô 1966 - 1967

Câu 149. Cuộc hành quân nào của quân đội viễn chinh Mĩ nhằm mục đích tìm kiếm một thắng lợi quân sự để gây thanh thế cho lính thủy đánh bộ Mĩ?

Cuộc hành quân của Mĩ tấn công Vạn Tường - Quảng Ngãi (18.8.1965).

Cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966.

Cuộc phản công mùa khô 1966 - 1967.

Cuộc hành quân Gian-Xơn Xi-ty đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh).

Câu 150. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?

Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ.

Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.

Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

Nâng cao uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 151. Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 nhằm vào hướng chính nào?

Miền Đông Nam Bộ.

Đồng bằng khu V và miền Đông Nam Bộ.

Đồng bằng khu V và miền Tây Nam Bộ.

Miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.

Câu 152. Trên toàn miền Nam, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 104. 000 địch, trong đó có 42.000 quân Mĩ, 3.500 quân Đồng minh, bắn rơi 1. 430 máy bay. Đó là kết quả của chiến thắng nào?

Áp Bắc.

C. Mùa khô 1965 - 1966.

Vạn Tường.

D. Mùa khô 1966-1967.

Câu 153. Trong mùa khô thứ hai (1966 - 1967) Mĩ đã mở các cuộc hành quân vào miền Đông Nam Bộ. Cuộc hành quân nào lớn nhất?

A. At-ton-bô-rô.

C. Gian-Xon-Xi-ty.

B. Xê-đan-phôn.

D. Xê-đan-phôn và Gian-Xon-xi-ty.

Câu 154. Nguyên nhân chủ yếu ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)?

So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô.

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Mĩ gặp nhiều khó khăn.

Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.

Tinh thần chiến đấu của binh lính Mĩ giảm sút.

Câu 155. Đây là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân (1968)?

Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh, 5 thành phố.

Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.

Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Câu 156. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 - 1968, tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?

Trận Vạn Tường (18-8-1965).

Chiến thắng mùa khô (1965 - 1966).

Chiến thắng mùa khô (1966 - 1967).

Tổng tiến công tết Mậu Thân (1968).

Câu 157. Âm mưu cơ bản nhất của việc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc?

“Trả đũa” việc quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại Mỹ ở Plâycu.

Phá hoại hậu phương lớn của miền Nam (phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc).

Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc?

Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta.

Câu 158. Tội ác tàn bạo nhất của đế quốc Mỹ trong việc đánh phá miền Bắc nước ta?

A Ném bom vào các mục tiêu quân sự.

B Ném bom vào các đầu mối giao thông (cầu công, đường sá).

Ném bom vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, các công trình thủy lợi.

Ném bom vào khu đông dân, trường học, nhà trẻ, bệnh viện, khu an dưỡng.

Câu 159. Âm mưu nào dưới đây không nằm trong âm mưu tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mỹ?

Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.

Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân hai miền Nam - Bắc.

Câu 160. Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968?

Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

Câu 161. Thời điểm nào Giôn-xon tuyên bố ngừng hẳn chiến tranh phá hoại miền Bắc?

A. 1-9-1968.

B. 1-10-1968.

C. 1-11-1968.

D. 1-12-1968.

Câu 162. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?

Không có gì quý hơn độc lập tự do.

Nhằm thắng quân thù mà bắn.

Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

Câu 163. Câu nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do” được Bác Hồ nói trong thời gian nào?

Hội nghị Chính trị đặc biệt (3-1964).

Văn kiện Hội nghị TW Đảng lần thứ 12 (12-1965).
Lời kêu gọi kháng chiến chống Mĩ (17-7-1966).
Kì họp thứ hai Quốc hội khóa III (4-1965).

Câu 164. Khẩu hiệu “Nhằm thẳng quân thù mà bắn” là của ai?

- A. Nguyễn Văn Trỗi.
- B. Nguyễn Viết Xuân,
- C. Tự vệ mỏ than Quảng Ninh.
- D. 12 cô gái Đồng Lộc.

Câu 165. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đôi với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?

- Tất cả vì tiền tuyến.
- Tất cả để chiến thắng.
- Mỗi người làm việc bằng hai.
- Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

Câu 166. Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là gì?

- Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ của quân dân ta.
- Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.
- Bảo vệ miền Bắc.
- Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn.

Câu 167. Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng hãm ném bom, bắn phá miền Bắc lần thứ nhất?

- Bị thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.
- Bị thiệt hại nặng nề ở 2 miền Nam - Bắc cuối 1968.

Câu 168. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ đã có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta?

- Khẳng định quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.
- Buộc Mĩ phải rút quân Mĩ và quân chư hầu của Mĩ về nước.
- Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pa-ri.
- Buộc Mĩ phải chấp nhận kí kết Hiệp định Pa-ri.

Câu 169. Nguồn lực chi viện, cùng với chiến thắng của quân dân miền Bắc đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ - Ngụy?

- Chiến lược “Chiến tranh một phía”.
- Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh.

Câu 170. Trong giai đoạn chiến tranh phá hoại (1965 - 1968) lý do nào là cơ bản nhất miền Bắc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, nhất là chủ trương phát triển nông nghiệp?

Đảm bảo cho nhu cầu chiến đấu tại chỗ.

Đảm bảo đời sống cho nhân dân địa phương.

Hạn chế được sự tàn phá của chiến tranh.

Miền Bắc phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hậu phương lớn, chi viện theo yêu cầu về sức người sức của cho miền Nam, cả Lào và Cam-pu-chia.

Câu 171. Tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam mang tên Hồ Chí Minh trên bộ, bắt đầu khai thông từ lúc nào?

A. Tháng 3 - 1959.

B. Tháng 4 - 1959.

C. Tháng 5 - 1959.

D. Tháng 6 - 1959.

Câu 172. Nối niên đại ở cột A với sự kiện ở cột B:

A	B
1. 1965 - 1966	A. Mĩ tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ”.
2. 5 - 8 - 1964	B. Mĩ tiến hành mùa khô thứ hai.
3. 30-1 - 25-2-1968	C. Tổng tiến công nổi dậy Mậu Thân.
4. 7 - 2 - 1965	D. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom Miền Bắc.
5. 1965 - 1968	E. Khai thông đường Hồ Chí Minh.
6. 1966 - 1967	F. Mĩ tiến hành mùa khô thứ nhất.
7. 18 - 8 - 1965	G. Đợt tấn công thứ nhất Mậu Thân.
8. 31 - 1 - 1968	H. Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.
9. 1 - 1 - 1968	I. Mĩ dựng sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”
10. 5 - 1959	K. Chiến thắng Vạn Tường.

Câu 173. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Ních-xơn có gì giống so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

A. Về mục đích của chiến tranh.

B. Về vai trò của quân đội Mĩ.

C. Vai trò của quân đội Ngụy.

D. Về vai trò của “ấp chiến lược”

Câu 174. Trong “Việt Nam hóa” chiến tranh, lực lượng nào là chủ yếu để tiến hành chiến tranh?

A. Quân đội Mĩ.

B. Quân đội ngụy.

C. Quân đội Mĩ + các đồng minh.

D. Quân đội Mĩ + quân đội ngụy.

Câu 175. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh là gì?

Rút dần quân Mĩ về nước.

Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

“Dùng người Việt đánh người Việt”.

Câu 176. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì mới so với các chiến lược chiến tranh trước?

Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

Gắn “Việt Nam hóa” với “Đông Dương hóa chiến tranh”

G. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mỹ.

D. A, B và C đúng.

Câu 177. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh là gì?

Tăng số lượng nguy quân.

Rút dần quân Mỹ về nước.

Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

Cô lập cách mạng Việt Nam.

Câu 178. Ngày 24, 25-4-1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?

Bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mỹ.

Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ.

Đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ của nhân dân ba nước Đông Dương.

Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 179. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn 719” (12 đến 23-3-1971) có sự phối hợp của quân đội nước nào?

Quân đội Việt Nam, quân dân Lào.

Quân đội Việt Nam, quân dân Cam-pu-chia.

Quân đội Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Quân dân Lào, Cam-pu-chia.

Câu 180. Thắng lợi của quân ta phối hợp với quân Lào trong việc đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại đường 9 Nam Lào đã mang lại kết quả như thế nào?

Loại khỏi vòng chiến đấu 45.000 tên Mỹ - Ngụy, giữ vững hành lang chiến lược cách mạng ở Đông Dương.

Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên Mỹ.

Làm thất bại chiến lược “Đông Dương hóa” chiến tranh của Mỹ.

Làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa” ra “Đông Dương hóa” chiến tranh của Mỹ.

Câu 181. Nguyên nhân nào cơ bản nhất để ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?

Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

Nước Mỹ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.
Ngụy quyền Sài Gòn gặp nhiều khó khăn.

Câu 182. Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược và thừa nhận sự thất bại của “Việt Nam hóa” chiến tranh?

Do thắng lợi liên tiếp 1970, 1971.

của ta trên các mặt trận quân sự, trong ba năm 1969,

Sau đòn tấn công bất ngờ, choáng váng của ta trong cuộc tiến công chiến lược 1972 (mở đầu 30-3-1972).

Thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao ở Pa-ri.

Do thắng lợi của nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần nhất, tiếp tục chi viện không ngừng cho miền Nam.

Câu 183. Ý nghĩa lịch 1972? sử nào là cơ bản nhất của cuộc công chiến lược tiến

Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Đã giáng một đòn nặng nề vào quân nguy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 184. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa” chiến tranh (1969 - 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?

Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho chiến trường.

Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự việc trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 185. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?

Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Nam, Lào, miền Bắc cho Cam-pu-chia.

Buộc Mĩ kí hiệp định Nam. Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập hòa bình ở Việt lại

Câu 186. Căn cứ vào lý do chủ yếu nào sau đây để nói rằng Mĩ “đã đặt ngang hàng kẻ đi xâm lược với người chống xâm lược”?

Mĩ thiếu thiện chí, muốn kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.

Mĩ muốn duy trì chế độ tay sai để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới

Mĩ đòi “có đi có lại”, nếu Mĩ rút quân khỏi miền Nam thì quân đội miền Bắc cũng phải rút quân khỏi miền Nam.

Mĩ muốn giữ quân chư hầu của Mĩ ở lại miền Nam.

Câu 187. Trong các điều khoản của nội dung Hiệp định Pari (trong SGK), điều khoản nào có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân Đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.

Các bên ngừng bán tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 188. Tình hình nhiệm vụ của miền Bắc 1975 có gì khác thời kì 1973 - trước?

Khắc phục hậu quả chiến tranh.

Khôi phục phát triển kinh tế-văn hóa.

Tiếp tục chi viện cho miền Nam và chiến trường Lào, Cam-pu-chia.

Không làm nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ.

Câu 189. Hoàn cảnh lịch sử nào sau Hiệp định Pa-ri có ảnh hưởng trực tiếp đến miền Bắc?

Quân Mĩ và Đồng minh rút hết về nước.

So sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho ta.

Miền Bắc trở lại hòa bình.

Miền Bắc tiếp tục chi viện cho miền Nam.

Câu 190. Điền niên đại thích hợp vào chỗ ô trống.

..... miền Bắc căn bản hoàn thành việc tháo gỡ thủy lôi, bom mìn.

..... về cơ bản miền Bắc khôi phục kinh tế, các hệ
xong các cơ sở thống thủy nông.

..... sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên một số mức quan trọng đã đạt mức năm 1964 và năm 1971.

..... miền Bắc đưa vào các chiến trường miền Nam, Cam-pu-chia, Lào gần 20 vạn bộ đội.

Câu 191. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi nước ta ngày nào?

A. 25-3-1973

B 26-3-1973

C. 28-3-1973

D. 29-3-1973

Câu 192. Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ sau Hiệp định Pa-ri?

Rút quân Mĩ về nước.

Rút quân Đồng minh về nước.

Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự.

Lập bộ chỉ huy quân sự, tiếp tục viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn.

Câu 193. Điều nào sau đây chứng tỏ chính quyền, quân đội Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pa-ri?

Tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, mở hành quân “bình
những cuộc định - lấn chiếm” vùng giải phóng.

Nhận viện trợ kinh tế của Mĩ.

Nhận viện trợ quân sự của Mĩ.

Lập Bộ chỉ huy quân sự.

Câu 194. Cuối 1974 đầu 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông - Xuân, trọng tâm là đâu?

A. Đồng bằng Nam bộ.

B Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam

Trung bộ và Khu V.

bộ.

Mặt trận Trị - Thiên.

Câu 195. Thắng lợi tiêu biểu nhất trong các hoạt động quân sự Đông - Xuân 1974 - 1975 là gì?

Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.

Đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ - Ngụy.

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 196. Sau Hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?

Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, ngụy quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

Viện trợ của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính tăng gấp đôi.

Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho miền Nam.

Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

Câu 197. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 21 của Đảng, từ cuối 1973 đến 1-1975 quân dân ta ở Miền Nam đã giành nhiều thắng lợi. được

Thắng lợi nào sau đây chưa chính xác?

Đánh trả địch trong các cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm”.

Bảo vệ, mở rộng vùng giải phóng.

Giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

Giải phóng Buôn Ma huột.

Câu 198. Kế hoạch giải phóng miền Nam được bộ Chính trị TW Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?

A. 1972 - 1973.

B. 1973 - 1974.

C. 1974 - 1975.

D. 1975 - 1978.

Câu 199. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng. Hãy chỉ ra tính nhân văn trong kế hoạch đó?

Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.

Năm 1976, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức miền Nam trong giải phóng năm 1975.

Tranh thu thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

Câu 200. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

Quân Mỹ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.

So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 201. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có con đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên.

Trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1-1959).

Trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973).

Trong Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10- 1973).

Trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-1-1975).

Câu 202. Chiến dịch đường 14 - Phước Long nổ ra vào thời gian nào.

A. Ngày 6-1 1975.

B. Ngày 8-1-1975.

C. Ngày 14-11-1974.

D. Ngày 1- 2-1975.

Câu 203. Với thắng lợi Phước Long và tình hình chiến sự sau Phước Long, đã giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

Giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong năm 1975.

Tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam trong năm 1976.

Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm (1975 - 1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”.

Câu 204. Vì sao Hội nghị Bộ Chính trị 10-1974, quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975?

Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung dày đặc ở đây để bảo vệ miền Nam.

Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng tập trung ở đây
địch

mông, bố phòng có nhiều sơ hở.

Tây Nguyên có một căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mĩ - ngụy ở miền Nam.

Câu A và B đều đúng.

Câu 205. Ghi sự kiện vào niên đại sau đây cho phù hợp:

A. 4 - 3 - 1975 :

B. 10 - 3 - 1975:

C. 12 - 3 - 1975:

D. 14 - 3 - 1975:

E. 16 - 3 - 1975:

G. 24 - 3 - 1975:

Câu 206. Kết quả nào dưới đây thuộc kết quả của chiến dịch Tây Nguyên?

Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 2 trấn giữ Tây Nguyên, giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.

Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 4 trấn giữ Tây Nguyên và giải phóng toàn bộ Buôn Mê Thuột.

Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 3 trấn giữ Tây Nguyên và giải phóng toàn bộ Plâycu, Kontum.

Tiêu diệt phần lớn quân đoàn 2 trấn giữ Tây Nguyên và giải phóng 1/2 diện tích Tây Nguyên với 4 vạn dân.

Câu 207. Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là:

Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Làm cho tinh thần địch hốt hoảng, mất khả năng chiến đấu.

Chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước sang giai đoạn mới: Từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Đó là thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

**Câu 208. Tính từ lúc quân ta giải phóng giải phóng Đà
Quảng Trị đến lúc Nẵng là bao nhiêu ngày?**

A. 15 ngày.

B. 20 ngày.

C. 8 ngày.

D. 10 ngày.

Câu 209. Hãy điền niên đại vào sự kiện lịch sử dưới đây cho phù hợp:

Giải phóng Quảng Trị.

Giải phóng Thừa Thiên-Huế.

Giải phóng Đà Nẵng.

Giải phóng Quảng Ngãi.

Giải phóng Tam Kỳ.

Câu 210. Sau khi thất phòng thủ ở Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch phải lùi về thủ ở đâu?

- A. Ở Cam Ranh. B. Ở Nha Trang. C. Ở Phan Rang. D. Ở Xuân Lộc.

Câu 211. “Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam. . . Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng vào tháng 7-1973.

Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 30-9 đến 7-10-1974.

Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng họp từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 25-3-1975.

Câu 212. Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong:

- A. Chiến dịch Tây Nguyên. B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
C. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. D. Tất cả các chiến dịch trên.

Câu 213. Xuân Lộc, một căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía Đông, đã bị quân ta phá vỡ vào thời gian nào?

- A. 9-4-1975. B. 21-4-1975. C. 16-4-1975. D. 17-4-1975.

Câu 214. Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống sau ngày tổng thống Pho của Mĩ ra lệnh di tản hết người Mĩ khỏi Sài Gòn. Đúng hay sai?

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 215. Từ lúc quân ta được lệnh nổ súng mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh đến khi giải phóng Sài Gòn - Gia Định là bao nhiêu ngày?

- A. 5 ngày. B. 22 ngày. C. 15 ngày. D. 10 ngày.

Câu 216. Lúc 10giờ 30 phút ngày 30 - 4 -1975, diễn ra sự kiện cơ bản nào ở Sài Gòn?

Dương Văn Minh kêu gọi “ngừng bắn để điều đình giao chính quyền”.

Xe tăng ta tiến vào dinh “Độc lập” nguy.

Lá cờ cách mạng tung bay trên Phủ tổng thống nguy.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Câu 217. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975: mốc mở đầu và kết thúc?

- A. Mở đầu 9-4-1975, kết thúc 30-4-1975. B. Mở đầu 4-3-1975, kết thúc 30-4-1975. C. Mở đầu 19-3-1975, kết thúc 2-5-1975. D. Mở đầu 4-3-1975, kết thúc 2-5-1975.

Câu 218. Năm đời tổng thống Mĩ nối chân nhau điều hành qua 4 kế hoạch chiến lược thực dân mới và chiến tranh xâm lược của Mĩ. Vậy tổng thống nào nếm chịu sự thất bại cuối cùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A. Ních-xon.

B. Giôn-xon.

C. Pho.

D. Ken-nơ-đi.

Câu 219. Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta là gì?

Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, rửa sạch nỗi nhục và nỗi đau mất nước hơn một thế kỉ.

Mở ra một kỉ nguyên mới cho lịch sử Việt Nam: cả nước độc lập thống nhất cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

Câu A và B là ý nghĩa lớn nhất.

Câu 220. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.

Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

ĐÁP ÁN

1 1: A, 2: C, 3: B, 4: D.

2B 3D 4B 5C 6A 7C 8C 9D 10C 11B 12C

13D 14B 15A 16C 17D 18B 19C 20A 21A 22D 23C

24B 25B 26B 27C

28 A: 2-1959 ; B: 8-1959 ; C:17-1-1960

29D 30D 31C 32B 33A 34B 35B 36B 37B 38B 39A

40B 41C 42D 43B

44 A. Lực lượng vũ trang cách mạng thống nhất thành quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.

B. Trung ương Cục miền Nam Việt Nam thành lập.

C. Chiến thắng Ấp Bắc - Mĩ Tho.

D. Hai vạn Tạng ni Phật tử Huế biểu tình.

E. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu.

G. 70 vạn quần chúng Sài Gòn biểu tình.

H. Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

I. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) .

45D 46B 47C 48B 49A 50C 51B 52C 53A 54D 55C

56D 57D 58B 59A 60A 61B 62C 63B 64A 65A 66B

67C 68D 69A 70D 71D 72D 73C 74C 75B 76C 77D

78A 79B 80D 81D 82A 83C 84C 85A 86A 87C 88D

- 89B 90B 91C 92D
- 93 1: D, 2: G, 3: E, 4: H, 5: C, 6: A, 7: K, 8: B, 9: F, 10: I, 11: L.
- 94B 95A 96A 97C 98B 99A 100D 101B
- 102C 103D 104D
- 105 A. 30 - 1 đến 25 - 2 - 1968. B. 4 - 5 đến 18 - 6 - 1968.
C. 17 - 8 đến 23 - 9 - 1968.
- 106B 107A 108A 109C 110B 111B 112A 113D
- 114 A. "Nhằm thắng quân thù mà bắn", "Quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược".
B. "Chắc tay súng, vững tay búa".
C. "Chắc tay súng, vững tay cày".
- 115D 116D 117C 118D 119B 120C 121D 122B
- 123 A: 2 ; B: 1 ; C: 3
- 124A 125C 126D 127D 128B 129C 130D 131A 132B 133D
- 134 A. Ních-xơn phê chuẩn kế hoạch đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.
B. Mĩ tuyên bố ngừng hoạt động đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.
C. Mĩ tuyên bố ngừng hoàn toàn các hoạt động chống phá miền Bắc để kí với Chính phủ ta Hiệp định Pa-ri.
- 135B 136C 137B 138B
- 139 A: 1 ; B: 4 ; C: 2 ; D: 3 ; E: 5 ; G: 7 H: 6; I: 8.
- 140A 141C 142C 143D 144C 145B 146A 147B 148C 149A 150C
- 151B 152C 153C 154A 155A 156D 157B 158D 159B 160C 161C
- 162B 163C 164B 165D 166D 167D 168A 169C 170D 171C
- 172 1: F, 2: I, 3: G, 4: H, 5: A, 6: B, 7: K, 8: C, 9: D, 10: E
- 173A 174B 175D 176D 177C 178C 179A 180B 181A 182B 183D
- 184C 185D 186C 187B 188D 189C
- 190 A: (6- 1973); B: Sau 2 năm 1973-1974;
C: Cuối 1974; D: Trong 2 năm 1973-1974.
- 191D 192D 193A 194B 195C 196B 197D 198D 199D 200B 201B
- 202A 203D 204B
- 205 A. Ta đánh nghi binh ở Playcu, Kontum nhằm thu hút địch vào hướng đó.
B. Quân ta tấn công vào thị xã Buôn Ma Thuột.
C. Quân địch mở cuộc phản công tái chiếm Buôn Ma Thuột nhưng bị đánh bại.
D. Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút khỏi Pleiku, Kontum và toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
E. Quân ta được lệnh đánh chặn và truy kích địch trên đường chúng